|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BỘ Y TẾ  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  | Nam Định, ngày 25 tháng 10 năm 2016 |

**DANH SÁCH TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP VÀ THẦY HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**

**Lớp: Cao học điều dưỡng khoá 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên học viên** | **Thầy HD - đơn vị công tác** | **Tên đề tài** |
| 1 | Phan Lệ Hằng | HD1. TS. Trần Công Trường  Viện YHCT Quân đội  HD2.TS. Nguyễn Hoàng Long  BV Vinmex Hà Nội | Khảo sát kiến thức về bệnh, thái độ, thực hành phòng bệnh tan máu bẩm sinh (Thalassemia) và một số yếu tố liên quan trên thanh niên chưa kết hôn tỉnh Yên Bái năm 2017. |
| 2 | Đỗ Thị Hòa | TS. Vũ Văn Thành  Trường ĐHĐD Nam Định | Thay đổi kiến thức, thái độ về nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính cho các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định sau can thiệp giáo dục. |
| 3 | Nguyễn Thị Thuỳ Dương | TS. Vũ Văn Thành  Trường ĐHĐD Nam Định | Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh phẫu thuật cắt túi mật do sỏi tại khoa Ngoại tổng hợp - Bênh viện Đa khoa tỉnh Nam Định. |
| 4 | Lê Xuân Đại | HD1. TS. Võ Hồng Khôi  Bệnh viện Bạch Mai.  HD2. TS. Trương Tuấn Anh  Trường ĐHĐD Nam Định | Thay đổi kiến thức chăm sóc phòng chống loét của người chăm sóc chính người bệnh liệt nửa người do đột quỵ não tại khoa Thần Kinh, Bệnh viện Bạch Mai. |
| 5 | Vũ Thị Mai Hoa | TS. Trương Tuấn Anh  Trường ĐHĐD Nam Định | Nâng cao kiến thức thực hành tự chăm sóc cho người bệnh sau phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo tại khoa Ngoại tổng hợp, bệnh viện Bạch Mai năm 2017. |
| 6 | Nguyễn Xuân Tĩnh | TS. Trương Tuấn Anh  Trường ĐHĐD Nam Định | Thực trạng chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan ở người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định năm 2017. |
| 7 | Đinh Thị Yến | TS. Trương Tuấn Anh  Trường ĐHĐD Nam Định | Thay đổi nhận thức về đột quỵ não của người cao tuổi tại xã Giao Lạc – Giao Thủy Nam Định sau can thiệp giáo dục. |
| 8 | Trần Hạnh Bắc | TS. Nguyễn Thế Dũng  Trường CĐYT Khánh Hoà | Thay đổi nhận thức về vàng da sơ sinh của các bà mẹ sau can thiệp giáo dục tại khoa sản bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa năm 2017. |
| 9 | Trần Thị Quốc Bảo | TS. Nguyễn Thế Dũng  Trường CĐYT Khánh Hoà | Khảo sát mức độ độc lập trong sinh hoạt hàng ngày của người bệnh sau đột quỵ tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên năm 2016 – 2017. |
| 10 | Nguyễn T. Ngọc Nhung | TS. Nguyễn Thế Dũng  Trường CĐYT Khánh Hoà | Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh suy tim mạn tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa năm 2017. |
| 11 | Đỗ Hải Đông | TS. Nguyễn Minh An  Trường CĐYT Hà Nội | Đánh giá chất lượng cuộc sống trước và sau phẫu thuật của người bệnh u phì đại lành tính tuyến tiền liệt được điều trị tại bệnh viện Xanh Pôn năm 2017. |
| 12 | Huỳnh Nam Trung | TS. Nguyễn Minh An  Trường CĐYT Hà Nội | Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh ung thư trực tràng sau phẫu thuật nội soi tại bệnh viện Trung Ương Quân đội 108. |
| 13 | Phạm Thị Nga | TS. Nguyễn Minh An  Trường CĐYT Hà Nội | Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh rò hậu môn được phẫu thuật tại bệnh viện Việt Đức năm 2017. |
| 14 | Nguyễn T. Hồng Hải | PGS.TS. Nguyễn Ngọc Minh  Trường ĐH Duy Tân Đà Nẵng | Thực trạng hành vi tự chăm sóc ở người cao tuổi suy tim đang được điều trị tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam Cu Ba – Đồng Hới – Quảng Bình. |
| 15 | Lưu Thị Kim Yến | PGS.TS. Nguyễn Ngọc Minh  Trường ĐH Duy Tân Đà Nẵng | Thay đổi nhận thức về tự xử trí hen phế quản của người bệnh điều trị ngoại trú tại tỉnh Phú Yên. |
| 16 | Trần Thị Hoài Nhi | PGS.TS. Nguyễn Ngọc Minh  Trường ĐH Duy Tân Đà Nẵng | Chất lượng cuộc sống của người nghiện ma túy đang điều trị Methadone tại trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Quảng Bình. |
| 17 | Nguyễn Hữu Đức | HD1. PGS.TS. Lê Anh Tuấn  Học viện Quân Y  HD2. TS.Nguyễn Thị Minh Chính  Trường ĐHĐD Nam Định | Nghiên cứu vai trò của phương pháp dạy học dựa trên tình huống trong sự hình thành kỹ năng ra quyết định lâm sàng của sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. |
| 18 | Ngô Trung Hiếu | PGS. TS. Lê Anh Tuấn  Học viện Quân Y | Đánh giá kết quả của quy trình chăm sóc người bệnh sau ghép thận từ người cho sống trong thời gian hậu phẫu tại Bệnh viện Quân Y 103. |
| 19 | Nguyễn Thị Hương | TS. Trần Chiến Thắng  Trường CĐYT Hà Tĩnh | Đánh giá chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan trên người bệnh đái tháo đường tuýp 2 tại Thành phố Hà Tĩnh năm 2017. |
| 20 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | TS. Trần Chiến Thắng  Trường CĐYT Hà Tĩnh | Thay đổi nhận thức của bà mẹ về chế độ ăn cho con dưới 24 tháng tuổi tại huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh năm 2017 sau can thiệp giáo dục. |
| 21 | Nguyễn Thị Thắm | TS. Trần Chiến Thắng  Trường CĐYT Hà Tĩnh | Nghiên cứu kiến thức, thực hành phòng biến chứng của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh năm 2017. |
| 22 | Dư Thị Ngọc Mỹ | TS. Huỳnh Văn Thưởng  BVĐK tỉnh Khánh Hoà | Chất lượng cuộc sống người mắc hội chứng mạch vành cấp sau can thiệp mạch vành qua da tại bệnh viện tỉnh Khánh Hoà năm 2017. |
| 23 | Nguyễn Thị Linh Sang | TS. Huỳnh Văn Thưởng  BVĐK tỉnh Khánh Hoà | Khảo sát kiến thức và hành vi dự phòng tái hẹp mạch vành ở người bệnh sau can thiệp mạch vành qua da tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hoà. |
| 24 | Trần Thị Hồng Hạnh | TS. Lê Thanh Tùng  Trường ĐHĐD Nam Định | Đánh giá hiệu quả phương pháp đóng vai trong việc hình thành kỹ năng giao tiếp cho sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. |
| 25 | Lương Thị Thanh | HD1: Nguyễn Hữu Dũng  Bệnh viện Bạch Mai  HD2: TS. Lê Thanh Tùng  Trường ĐHĐD Nam Định | Thay đổi nhận thức về chế độ dinh dưỡng cho trẻ của bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng tại khoa Nhi, bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên sau can thiệp giáo dục. |
| 26 | Phạm Văn Tùng | TS. Lê Thanh Tùng  Trường ĐHĐD Nam Định | Thay đổi nhận thức về nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ có con từ 0 - 6 tháng tuổi tại thành phố Nam Định sau can thiệp giáo dục. |
| 27 | Vũ T. Hoàng Anh | HD 1: Tô Thanh Phương  PGĐ Viện Tâm Thần TƯ  HD 2: TS. Trần Văn Long  Trường ĐHĐD Nam Định | Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến trầm cảm ở người cao tuổi tại thành phố Nam Định. |
| 28 | Trần Thu Hiền | TS. Trần Văn Long  Trường ĐHĐD Nam Định | Thay đổi kiến thức tuân thủ điều trị của người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định sau can thiệp. |
| 29 | La Văn Luân | TS. Nguyễn Hoàng Long  Bệnh viện Vinmec | Chất lượng cuộc sống ở người bệnh bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị ngoại trú tại bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên. |
| 30 | Lê Thị Vân | TS. Nguyễn Hoàng Long  Bệnh viện Vinmec | Chất lượng giấc ngủ và yếu tố liên quan ở người bệnh sau phẫu thuật tại khoa ngoại tổng hợp bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên. |
| 31 | Bùi Văn Cường | PGS. TS. Nguyễn Hồng Hạnh  CĐYT Quảng Ninh | Thay đổi kiến thức tự chăm sóc của người bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại khoa nội hô hấp bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh năm 2017. |
| 32 | Nguyễn Thị Thơm | HD1:PGS.TS. Nguyễn Hồng Hạnh  CĐYT Quảng Ninh  HD2: TS. Phạm Thị Thu Hương Trường ĐHĐD Nam Định | Thực trạng tuân thủ điều trị ngoại trú của người bệnh tăng huyết áp tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. |
| 33 | Trần Thị Ly | PGS. TS. Nguyễn Hồng Hạnh  CĐYT Quảng Ninh | Thay đổi nhận thức chăm sóc trẻ bị viêm phổi dưới 5 tuổi của bà mẹ tại khoa Nhi bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh năm 2017. |
| 34 | Đào Tiến Thịnh | TS. Vi Thị Thanh Thuỷ  Trường ĐHYD Thái Nguyên | Các yếu tố ảnh hưởng đến đau của người bệnh sau phẫu thuật mổ mở ổ bụng tại khoa Ngoại tiêu hóa gan mật bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên năm 2017. |
| 35 | Trần Lệ Thu | TS. Vi Thị Thanh Thuỷ  Trường ĐHYD Thái Nguyên | Thực trạng đau và các biện pháp chăm sóc giảm đau trên trẻ sơ sinh tại trung tâm Nhi khoa, bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên |
| 36 | Tô Minh Tuấn | TS. Phạm Quang Hoà  Trường CĐYT Thái Bình | Đánh giá việc phân bố thời gian thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2017. |
| 37 | Trần Đại Hoàng | TS. Phạm Quang Hoà  Trường CĐYT Thái Bình | Thực trạng sử dụng nguồn nhân lực Điều dưỡng và một số yếu tố liên quan tại tỉnh Thái Bình năm 2017. |
| 38 | Nguyễn Thị Lan | TS. Phạm Quang Hòa  Trường CĐYT Thái Bình | Thay đổi nhận thức và thực hành cho người chăm sóc chính người bệnh đột quỵ về phục hồi chức năng vận động tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. |
| 39 | Phan Thị Thùy | PGS. TS. Cao Trường Sinh  Trường ĐHY khoa Vinh | Thực trạng nhận thức về bệnh và tuân thủ điều trị của người bệnh loãng xương tại tỉnh Nghệ An. |
| 40 | Trần Minh Vương | PGS. TS. Cao Trường Sinh  Trường ĐHY khoa Vinh | Nghiên cứu biến đổi các thông số huyết áp của người bệnh tăng huyết áp bằng huyết áp lưu động 24 giờ. |
| 41 | Phạm Văn Dương | TS. Vũ Văn Lại  Trường CĐYT Ninh Bình | Nghiên cứu thực trạng kiến thức và thực hành của điều dưỡng trong chăm sóc phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ tại bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình, năm 2017. |
| 42 | Nguyễn T. Kim Anh | TS. Trương Quang Trung  Trường ĐHYT Hà Nội | Mô tả một số biểu hiện stress của điều dưỡng, hộ sinh bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang - năm 2017. |
| 43 | Trịnh Thị Thu Thủy | HD1. TS. Trần Quang Huy  Giám đốc điều dưỡng- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec  HD2: TS. Trương Tuấn Anh  Trường ĐHĐDNĐ | Nghiên cứu cải tiến và áp dụng biểu mẫu phiếu theo dõi chăm sóc người bệnh tại Bệnh viện Sản - Nhi Ninh Bình. |
| 44 | Phạm Thanh Vân | TS. Phạm Cẩm Phương  TTYHHN & Ung Bướu – BV Bạch Mai | Đánh giá chất lượng cuộc sống và các yếu tố ảnh hưởng của người bệnh ung thư phổi được điều trị bằng Tarceva. |
| 45 | Bùi Văn Khanh | TS. Hoàng Anh Tuấn  Trường CĐYT Thái Nguyên | Đánh giá đau ở người bệnh sau phẫu thuật mở bướu giáp đơn thuần tại khoa ngoại tổng hợp bệnh viện A và bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên năm 2017. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 46 | Đặng Thị Hân | TS. Ngô Huy Hoàng  Trường ĐHĐD Nam Định | Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh sau đột quỵ não tại bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Nam Định năm 2017. |
| 47 | Nguyễn Thị Huyền Trang | TS. Ngô Huy Hoàng  Trường ĐHĐD Nam Định | Đánh giá sự thay đổi nhận thức về phòng tái phát bệnh của người bệnh loét dạ dày tá tràng tại tỉnh bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định năm 2017. |
| 48 | Bùi Thị Hương | TS. Ngô Huy Hoàng  Trường ĐHĐD Nam Định | Đánh giá sự thay đổi kiến thức của người bệnh gút về lối sống và chế độ ăn uống sau can thiệp giáo dục tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định năm 2017. |
| 49 | Bùi Thị Hiệu | HD1. TS. Quản Trường Sơn  BV Tâm Thần TW1  HD2. TS. Trương Tuấn Anh  Trường ĐHĐD Nam Định | Thực trạng mức độ Stress và một số yếu tố liên quan ở cha mẹ trẻ tự kỷ được điều trị tại bệnh viện tâm thần Trung ương I năm 2017. |
| 50 | Nguyễn Thị Thu Hường | TS. Trần Văn Long  Trường ĐHĐD Nam Định | Khảo sát kiến thức, thái độ về phòng lây nhiễm lao của người bệnh lao phổi tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Nam Định. |
| 51 | Nguyễn Thị Lĩnh | HD 1: Vũ Đức Định  Bệnh viện E – Hà Nội  HD 2: Trần Văn Long  Trường ĐHĐD Nam Định | Đánh giá mức độ mệt và yếu tố liên quan ở người bệnh suy tim mạn tính điều trị tại khoa tim mạch bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định. |
| 52 | Phan Hoàng Thuỳ Linh | TS. Lê Minh Hoàng  Trường CĐYT Hải Phòng | Kiến thức, thái độ, thực hành của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2017. |
| 53 | Hồ Thị Bích Ngọc | HD1. TS. Lê Minh Hoàng  Trường CĐYT Hải Phòng  HD2. TS. Trần Văn Long | Nghiên cứu thực trạng dinh dưỡng của người bệnh sau phẫu thuật đường tiêu hoá tại bệnh viện Kiến An Hải Phòng năm 2017. |
| 54 | Phùng Văn Quý | TS. Vũ Văn Lại  Trường CĐYT Ninh Bình | Đánh giá thực trạng chăm sóc dẫn lưu bàng quang trên người bệnh phẫu thuật tăng sản lành tính tuyến tiền liệt tại bệnh viện tỉnh Ninh Bình năm 2017. |
| 55 | Đỗ Thị Thanh Vân | PGS.TS. Đỗ Gia Tuyển  Trường ĐHY Hà Nội | Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở người bệnh lọc màng bụng liên tục ngoại trú tại khoa thận tiết niệu – bệnh viện Bạch Mai |
| 56 | Tưởng Thị Huế | TS. Vũ Văn Thành  Trường ĐHĐD Nam Định | Thay đổi kiến thức chăm sóc và phòng bệnh cho các bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy tại bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định. |